

Số: 656/2018/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 18 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, TP HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 819/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị S sinh năm 1994 và anh Đỗ Văn M sinh năm 1991; đều có địa chỉ: Thôn A, xã G, huyện T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 10 tháng 12 năm 2018 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi con tên là Đỗ Thị K sinh ngày 27/12/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Đỗ Văn M trực tiếp nuôi con tên là Đỗ Thành T sinh ngày 02/7/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Văn M tự giao nhận cho nhau nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Đỗ Văn M không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị S nhận nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000117 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Chị Nguyễn Thị S đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã G, huyện T, thành phố H
(Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2013);
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhã